



Saigon Water
one-stop total water solution

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Số: 59/2020/SGW

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM**

V/v: Công bố thông tin Nghị quyết của HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG NƯỚC SÀI GÒN

Địa chỉ trụ sở: Tầng 5, Số 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 62918483 Fax: (84.8) 62918489

Website: www.saigonwater.com.vn

Mã chứng khoán: SII

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 16/03/2020, Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn (mã chứng khoán SII) đã ban hành Nghị quyết số 02/2020/SGW/NQ-HĐQT theo đó, Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung như sau:

- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2019 và Tình hình tài chính năm 2020 theo như Báo cáo ngày 05/03/2020 của Ban điều hành;
- Thông qua các nội dung trình và xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn, như sau:
 - Báo cáo năm 2019 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 2020;
 - Tờ trình kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020;
 - Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh;

Tờ trình về việc Lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020 và Tờ trình về Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 sẽ được Hội đồng Quản trị cho ý kiến thông qua sau khi đơn vị kiểm toán hoàn thành.

- Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển, cải tạo mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2020 theo Tờ trình số 17/2020/SGW ngày 05/03/2020 của Ban điều hành.



- Thông qua việc bổ nhiệm ông Lê Văn Nam là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2020.

Giao cho Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục theo quy chế hoạt động công ty cũng như quy định về nhân sự, phân công nhiệm vụ cho ông Lê Văn Nam theo đúng vị trí, chức danh công việc.

- Thông qua các đề xuất của Ban Điều hành tại Tờ trình số 20/2020/SGW ngày 12/03/2020 về việc thoái vốn một phần tại Công ty cổ phần nước Sài Gòn – An Khê.

Mọi thông tin chi tiết xin xem thêm Nghị quyết số 02/2020/SGW/NQ-HĐQT ngày 16/03/2020 đính kèm.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố và hồ sơ đính kèm.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN THÀNH





Số: 02/2020/SGW/NQ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2020

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG NƯỚC SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Hoạt động của Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/2020/BB-HĐQT-SGW ngày 16/03/2020;

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2019 và Tình hình tài chính năm 2020 theo như Báo cáo ngày 05/03/2020 của Ban điều hành.
- Điều 2.** Thông qua những nội dung trình và xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn, bao gồm:
- Báo cáo năm 2019 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 2020;
 - Tờ trình kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020;
 - Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh;
- Tờ trình về việc Lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020 và Tờ trình về Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 sẽ được Hội đồng Quản trị cho ý kiến thông qua sau khi đơn vị kiểm toán hoàn thành.
- Điều 3.** Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển, cải tạo mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2020 theo Tờ trình số 17/2020/SGW ngày 05/03/2020 của Ban điều hành.
- Điều 4.** Thông qua việc bổ nhiệm ông Lê Văn Nam là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2020.

Giao cho Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục theo quy chế hoạt động công ty cũng như quy định về nhân sự, phân công nhiệm vụ cho ông Lê Văn Nam theo đúng vị trí, chức danh công việc.



Điều 5. Thông qua các đề xuất của Ban Điều hành tại Tờ trình số 20/2020/SGW ngày 12/03/2020 về việc thoái vốn một phần tại Công ty cổ phần nước Sài Gòn – An Khê.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể nhân viên công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ VŨ HOÀNG



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CÔNG TY CP HẠ TẦNG NƯỚC SÀI GÒN

I. ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2020

Trong năm 2020, Công ty sẽ không còn được ghi nhận doanh thu 200 tỷ từ phân bổ khoản hỗ trợ 600 tỷ đồng trong khi lợi nhuận của các Công ty Tân Hiệp, Gia Lai, Dankia, BOO không đủ bù đắp các khoản lỗ từ dự án Cù Chi và Saigon Pleiku nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ bị lỗ. Tuy nhiên, Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực để giải quyết những khó khăn về sản xuất cũng như tài chính. Các mục tiêu và giải pháp chủ yếu như sau:

1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án, các Công ty thành viên

- Dự án Cù Chi:
 - Tăng số lượng khách hàng khối sản xuất, qua đó tăng sản lượng ghi thu và giá bán bình quân.
 - Tiếp tục làm việc với UBND Thành phố, các sở ban ngành và ban quản lý của các KCN trên địa bàn để thúc đẩy việc chuyển từ nước ngầm sang sử dụng nước mặt do Công ty cung cấp. Cùng với đó, Công ty sẽ làm việc với các đơn vị cấp nước khác trên địa bàn có giải pháp chia sẻ quyền lợi, hợp tác cung cấp nước cho các doanh nghiệp trong KCN.
- Công ty Saigon Dankia: thực hiện việc tăng sản lượng tiếp nhận của Công ty Cổ phần Cấp nước Lâm Đồng từ 25.000 m³/ngày đêm lên 27.000 m³/ngày đêm.
- Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia lai
 - Tăng cường các giải pháp giảm thất thoát nước;
 - Phối hợp với BQL dự án TP. Pleiku thực hiện các thủ tục đầu tư cải tạo thay thế mạng cấp nước trong dự án cải tạo và nâng cấp đô thị.
 - Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý;

- Phối hợp với SXD, sở TNMT thực hiện công tác thanh tra tình hình sử dụng nước ngầm tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.
- Công ty SG-Pleiku
 - Kiểm soát chi phí hoạt động, tiết giảm chi phí;
 - Làm việc với khu CN Trà Đa để cung cấp nước trong thời gian sớm nhất.
- 2. Giải quyết các nghĩa vụ tài chính thông qua việc khai thác các tài sản hiện có và tìm kiếm các nguồn tài chính:**
 - Thoái vốn tại các công ty Saigon An Khê, Saigon Pleiku và Gia Lai. Trong đó, các công ty Saigon An Khê và Saigon Pleiku là các công ty hoạt động thiếu hiệu quả, mang lại kết quả kinh doanh xấu và khó khăn tài chính cho Công ty.
 - Huy động các nguồn vốn mới: thu hồi các tài sản đang được thế chấp tại các ngân hàng để tìm kiếm và huy động các nguồn vốn mới.
 - Đề nghị UBND TP sớm thực hiện các cam kết trong Quyết định 3504 (phí nước thô, phí vận chuyển).
- 3. Công tác quản lý điều hành**
 - Rà soát lại công tác quản lý (công tác bố trí nhân sự, công tác tiền lương, công tác quản lý các chi phí khác) để giảm chi phí hoạt động, tăng thu nhập cho người lao động;
 - Tích cực làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm thực hiện các cam kết trong Quyết định 3504 (Củ Chi), tăng sản lượng, thay đổi cơ cấu khách hàng theo hướng tăng tỷ trọng khách hàng doanh nghiệp, sản xuất.
 - Cấu trúc lại các đơn vị thành viên, thoái vốn Công ty Saigon An Khê và một số Công ty thành viên để giải quyết khó khăn về tài chính;
 - Tăng cường các giải pháp kỹ thuật để giảm thất thoát nước, giảm tiêu hao điện năng;
 - Áp dụng CNTT trong quản lý, tăng cường các kênh thu hộ để giảm chi phí hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Một số thông số và giả định chủ yếu trong kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

- Không còn ghi nhận doanh thu từ phân bổ khoản hỗ trợ 600 tỷ;
- Sản lượng ghi thu của Saigon Dankia tăng lên 27.000 m³/ngày so với 25.000 m³/ngày trong năm 2019;
- Tân Hiệp dự kiến tăng sản lượng lên 300.000 m³/ngày từ Q3/2020;

- Thoái vốn tại các công ty Saigon An Khê, Saigon Pleiku và CTCP Cấp thoát nước Gia Lai vào Quý 2/2020, giúp tăng doanh thu tài chính và giảm khoản lỗ hợp nhất từ Saigon Pleiku và Saigon An Khê. Giá bán và giá trị thoái vốn dự kiến như sau:

Công ty	Số cp	Giá bán dự kiến (đồng/cp)	Giá trị dự kiến (tỷ đồng)
Saigon An Khê	2.040.000	3.200	6,53
Saigon Pleiku	4.950.000	7.000	34,65
CTN Gia Lai	9.180.000	15.000	137,70
Tổng cộng			178,88

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2020:

Đvt: tỷ đồng

Chi tiêu	2019 (thực tế)	2020 (kế hoạch)	2020 so với 2019
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	205,68	175,11	-15%
Doanh thu hoạt động tài chính (không gồm lãi tiền gửi)	26,92	57,87	115%
Thu nhập khác	204,26	1,33	-99%
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	436,86	234,31	-46%
Tổng chi phí trực tiếp	144,50	113,35	-22%
Tổng chi phí gián tiếp	67,15	41,45	-38%
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	211,66	154,80	-27%
LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG	225,20	79,51	-65%
Khấu hao nhà máy, cơ sở vật chất	99,86	82,42	-17%
Khấu hao văn phòng, hành chính	2,31	1,50	-35%
Thu nhập tiền gửi	19,78	7,96	-60%
Chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá	169,90	76,29	-55%
Chi phí khác	2,87	0,24	-92%
Thu nhập từ Cty liên doanh, liên kết	43,17	68,44	59%
Điều chỉnh hợp nhất	32,58	(35,36)	-209%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	45,79	(39,91)	-187%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	26,78	(40,94)	-253%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	(18,87)	(1,14)	-94%
LNST CỦA CỔ ĐÔNG CTY MẸ	45,65	(39,81)	-187%

Lợi nhuận đóng góp theo từng dự án/khoản đầu tư như sau:

Đvt: tỷ đồng

CÔNG TY	2019 (thực tế)	2020 (kế hoạch)	2020 so với 2019
SII mẹ	(41,95)	42,79	-202%
Dự án Cù Chi	45,93	(122,66)	-367%
CTCP Kỹ thuật Enviro	(11,53)	1,20	-110%
Saigon - Dankia	7,61	9,61	26%
Saigon - Pleiku	(14,58)	(3,82)	-74%
Saigon - An Khê	(17,91)	(3,13)	-83%
CTCP CTN Gia Lai	2,90	1,99	-31%
CTCP Giải pháp Mạng nước Châu Á	(10,00)	-	-100%
CTCP Đầu tư nước Tân Hiệp	43,17	68,44	59%
Điều chỉnh hợp nhất	23,11	(35,36)	-253%

CÔNG TY	2019 (thực tế)	2020 (kế hoạch)	2020 so với 2019
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	26,78	(40,94)	-253%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	(18,87)	(1,14)	-94%
LNST CỦA CỔ ĐÔNG CTY MẸ	45,65	(39,81)	-187%

(Chi tiết Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của các Công ty thành viên vui lòng xem ở Phụ lục)

III. KIẾN NGHỊ

Dựa theo kế hoạch kinh doanh năm 2020 của SII và các công ty thành viên và công ty liên kết như trên, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn kính trình Hội đồng Quản trị thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Tổng doanh thu: 275.390.000.000 đồng
- Tổng chi phí: 316.330.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -40.940.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: -39.810.000.000 đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020:

- Trích lập quỹ: Không trích lập các quỹ do Công ty bị lỗ.
- Cổ tức: Không chia cổ tức năm 2019.

Kính trình Hội đồng Quản trị xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP (2).



NGUYỄN VĂN THÀNH

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH KINH DOANH CHI TIẾT NĂM 2020
CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT

1. SII mẹ

Chỉ tiêu	2019	2020	2020 vs. 2019
Doanh thu	23,98	57,78	141%
Chi phí	12,98	13,38	3%
EBITDA	11,00	44,39	303%
Khấu hao văn phòng và hành chính	(0,46)	0,22	-147%
Doanh thu lãi tiền gửi, cho vay	17,74	7,30	-59%
Chi phí tài chính	79,05	8,31	-89%
Chi phí khác	0,99	0,24	-76%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	(50,83)	42,92	-184%
Thuế TNDN	(8,87)	0,13	-101%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	(41,95)	42,79	-202%

2. Dự án Củ Chi

Chỉ tiêu	2019	2020	2020 vs. 2019
<i>Tổng sản lượng theo năm (tr.m3)</i>	<i>8,41</i>	<i>10,34</i>	<i>23%</i>
<i>Sản lượng hàng ngày (m3/ngày)</i>	<i>23.050</i>	<i>28.257</i>	<i>23%</i>
<i>Giá bình quân (VND/m3)</i>	<i>7.121</i>	<i>7.533</i>	<i>6%</i>
Doanh thu nước và dịch vụ	59,91	77,91	30%
Thu nhập khác	200,52	1,20	-99%
TỔNG DOANH THU	260,43	79,11	-70%
Tổng chi phí trực tiếp	52,69	56,40	7%
Tổng chi phí gián tiếp	17,02	20,61	21%
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	69,71	77,00	10%
LN trước thuế và KH	190,72	2,11	-99%
Khấu hao nhà máy, cơ sở vật chất	64,37	64,80	1%
Khấu hao văn phòng, hành chính	1,05	0,48	-54%
Doanh thu tài chính	3,11	-	-100%
Chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá	64,48	59,49	-8%
Chi phí khác	0,04	-	-100%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	63,90	(122,66)	-292%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	45,93	(122,66)	-367%

3. Enviro

Chỉ tiêu	2019	2020	2020 vs. 2019
TỔNG DOANH THU	16,31	16,80	3%
Chi phí trực tiếp	15,27	15,12	-1%
Chi phí gián tiếp	12,76	0,60	-95%
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	28,03	15,72	-44%
EBITDA	(11,72)	1,08	-109%
Khấu hao nhà máy, cơ sở vật chất	0,17	-	-100%
Thu nhập tài chính	0,62	0,42	-32%

Chỉ tiêu	2019	2020	2020 vs. 2019
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	(11,53)	1,50	-113%
Thuế TNDN	-	0,30	0%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	(11,53)	1,20	-110%

4. Saigon Dankia

Chỉ tiêu	2019	2020	2020 vs. 2019
<i>Tổng sản lượng theo năm (tr.m3)</i>	9,19	9,86	7%
<i>Sản lượng hàng ngày (m3/ngày)</i>	25.170	27.000	7%
<i>Giá bình quân (VND/m3)</i>	5.896	5.896	0%
TỔNG DOANH THU	54,17	58,11	7%
Chi phí trực tiếp	27,52	29,92	9%
Chi phí gián tiếp	3,42	3,51	2%
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	30,94	33,42	8%
EBITDA	23,23	24,68	6%
Khấu hao nhà máy, cơ sở vật chất	11,04	11,60	5%
Khấu hao văn phòng, hành chính	0,74	0,77	4%
Chi phí tài chính	3,44	2,19	-36%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	8,01	10,12	26%
Thuế TNDN	0,40	0,51	26%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	7,61	9,61	26%

5. Saigon Pleiku

Chỉ tiêu	2019	2020	2020 vs. 2019
<i>Tổng sản lượng theo năm (tr.m3)</i>	2,42	0,68	-72%
<i>Sản lượng hàng ngày (m3/ngày)</i>	6.621	1.870	-72%
<i>Giá bình quân (VND/m3)</i>	4.634	4.634	0%
Doanh thu thuần	11,20	3,16	-72%
Chi phí trực tiếp	4,34	1,27	-71%
Chi phí gián tiếp	1,78	0,44	-75%
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	6,12	1,71	-72%
EBITDA	5,08	1,45	-71%
Khấu hao nhà máy, cơ sở vật chất	8,29	2,07	-75%
Khấu hao văn phòng, hành chính	0,08	0,02	-75%
Chi phí tài chính	11,28	3,18	-72%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	(14,58)	(3,82)	-74%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	(14,58)	(3,82)	-74%

6. Saigon An Khê

Chỉ tiêu	2019	2020	2020 vs. 2019
<i>Tổng sản lượng theo năm (tr.m3)</i>	1,25	0,51	-59%
<i>Sản lượng hàng ngày (m3/ngày)</i>	3.423	1.397	-59%
<i>Giá bình quân (VND/m3)</i>	5.967	7.117	19%
TỔNG DOANH THU	10,38	3,94	-62%

Chi tiêu	2019	2020	2020 vs. 2019
Chi phí trực tiếp	7,45	2,13	-71%
Chi phí gián tiếp	1,57	0,21	-87%
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	9,01	2,33	-74%
EBITDA	1,37	1,61	18%
Khấu hao nhà máy, cơ sở vật chất	7,57	1,60	-79%
Khấu hao văn phòng, hành chính	0,03	0,01	-72%
Chi phí tài chính	11,64	3,12	-73%
Chi phí khác	0,04	-	-100%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	(17,91)	(3,13)	-83%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	(17,91)	(3,13)	-83%

7. Gia Lai WASSCO

Chi tiêu	2019	2020	2020 vs. 2019
<i>Tổng sản lượng theo năm (tr.m3)</i>	6,20	1,87	-70%
<i>Sản lượng hàng ngày (m3/ngày)</i>	16.996	5.102	-70%
<i>Giá bình quân (VND/m3)</i>	7.250	8.134	12%
Doanh thu thuần	51,36	15,19	-70%
Thu nhập khác	3,15	0,13	-96%
TỔNG DOANH THU	54,51	15,41	-72%
Chi phí trực tiếp	32,40	8,52	-74%
Chi phí gián tiếp	10,21	2,71	-73%
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	42,61	11,22	-74%
EBITDA	11,89	4,19	-65%
Khấu hao tài sản cố định	9,37	2,35	-75%
Thu nhập tài chính	1,14	0,24	-79%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	2,70	2,08	-23%
Thuế TNDN	0,09	0,09	-3%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	2,90	1,99	-31%

